

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020 và
xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 521/UBND-KTTH ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 15/5/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Về việc cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Đức Cơ (lần thứ nhất).

Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020

Tổng kế hoạch đã giao: 437,438 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 420,728 tỷ đồng đạt 96,18% kế hoạch, cụ thể:

1. Nguồn vốn ngân sách tỉnh

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí: Kế hoạch giao 91,756 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 88,793 tỷ đồng, đạt 96,77% kế hoạch.
- Nguồn vốn Xổ số kiến thiết: Kế hoạch giao 11,165 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 10,968 tỷ đồng, đạt 98,24% kế hoạch.
- Nguồn tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh hỗ trợ nông thôn mới: Kế hoạch giao 3,80 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 3,794 tỷ đồng, đạt 99,84% kế hoạch.
- Nguồn tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư: Kế hoạch giao 65,40 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 60,881 tỷ đồng, đạt 93,09% kế hoạch.

2. Nguồn vốn ngân sách huyện

- Nguồn tiền sử dụng đất ngân sách huyện: Kế hoạch giao 73,403 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 67,990 tỷ đồng, đạt 92,63% kế hoạch.

- Nguồn kết dư ngân sách: Kế hoạch giao 2,829 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 2,538 tỷ đồng, đạt 89,71% kế hoạch.

3. Nguồn vốn ngân sách Trung ương

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu: Kế hoạch giao 50,096 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 49,074 tỷ đồng, đạt 97,96% kế hoạch.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương chuyển nguồn 2015 sang: Kế hoạch giao 13,479 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 13,479 tỷ đồng, đạt 100,0% kế hoạch.

- Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia:

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Kế hoạch giao: 35,452 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 34,611 tỷ đồng, đạt 97,63% kế hoạch.

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch giao: 52,185 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 51,388 tỷ đồng đạt 98,47% kế hoạch.

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo đề án 1385 (vốn dự phòng): Kế hoạch giao: 28,033 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 27,59 tỷ đồng, đạt 98,42% kế hoạch.

4. Nguồn vốn Trái phiếu chính phủ:

Kế hoạch giao: 9,84 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 9,622 tỷ đồng, đạt 97,78% kế hoạch.

(Có phụ biểu số 01 kèm theo)

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Căn cứ xây dựng

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh Về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Nghị quyết số 280/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, Gia Lai

- Nghị quyết số 346/NQ-HĐND ngày 09/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai (lần thứ nhất). Trong đó có 02 dự án: Nâng cấp, mở rộng Đường Tăng Bạt Hổ thị trấn Chư Ty; Đường liên xã huyện Đức Cơ

- Công văn số 521/UBND-KTTH ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 15/5/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Đức Cơ (lần thứ nhất).

2. Nguyên tắc, tiêu chí xây dựng

Trên cơ sở định hướng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đức Cơ lần thứ VII; tổng mức vốn dự kiến tại văn bản số 521/UBND-KTTH ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được xây dựng đảm bảo yêu cầu và các nguyên tắc:

- Phù hợp với mức vốn Ủy ban nhân dân tỉnh đã dự kiến phân bổ;
- Phù hợp với khả năng cân đối thu, chi ngân sách địa phương;
- Phù hợp với mục tiêu, định hướng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; mục tiêu ưu tiên đầu tư trong kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 của ngành, địa phương;
- Bố trí vốn đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;
- Đảm bảo tuân thủ quy định Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh.

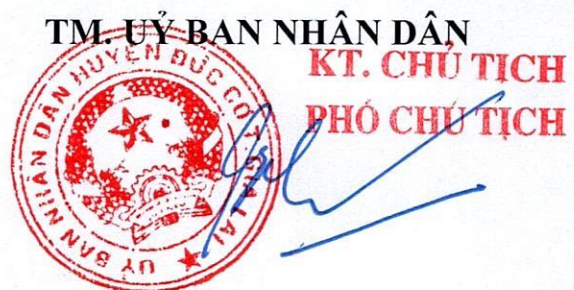
Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ báo cáo xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 từ nguồn vốn tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư, nguồn tiền sử dụng đất phân cấp cho huyện.

(Có các phụ lục 1,2 chi tiết kèm theo)

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện; VP;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu: VT-VP.



Trần Ngọc Phấn

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
(TỈNH PHÂN CẤP HUYỆN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ)

(Kèm theo Báo cáo số **208** /BC-UBND ngày 17/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH		Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP			Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ									106.770				
I	NGÀNH, LĨNH VỰC/ AN NINH QUỐC PHÒNG									2.400				
1	Các dự án chuyển tiếp													
1.1	Dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn													
1.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025													
1.3	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025													
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025													
2.1	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.													
2.1.1	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ia Lang	Xã Ia Lang	Nhà làm việc cấp III, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	Năm 2022						800			BQL dự án huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH		Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP			Thanh toán nợ XDCB
2.1.2	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Nhà làm việc cấp III, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	Năm 2023						800			nt	
2.1.3	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Nhà làm việc cấp III, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	Năm 2024						800			nt	
2.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025.													
II	NGÀNH, LĨNH VỰC/GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO													
1	Các dự án chuyển tiếp													
1.1	Dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn													
1.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025													
1.3	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025													
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025													
2.1	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.													
2.1.1	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Thị trấn Chư Ty	Nhà học 04 phòng học lý thuyết + 02 phòng bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện, thiết bị	Năm 2021						4.950			BQL dự án huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QDDT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH			Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
2.1.2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Xã Ia Dìn	Nhà học 04 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2022						5.000			nt	
2.1.3	Trường Tiểu học Hùng Vương	Xã Ia Dìn	Nhà học 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2022						6.000			nt	
2.1.4	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Xã Ia Kla	Nhà học 03 phòng học lý thuyết, 02 phòng học bộ môn; thiết bị	Năm 2022						2.000			nt	
2.1.5	Trường Tiểu học Trần Phú	Xã Ia Dom	Nhà học 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2023						5.300			nt	
2.1.6	Trường Tiểu học Ngô Mỹ	Xã Ia Kla	Nhà hiệu bộ, Nhà học 02 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn; 01 phòng thư viện, thiết bị	Năm 2023						6.000			nt	
2.1.7	Trường MN Hải Âu	Xã Ia Krêl	Nhà học 01 phòng Mầm non: DTXD 70m2,	Năm 2023						700			nt	
2.1.8	Trường Tiểu học Kim Đồng	Thị trấn Chư Ty	Nhà học 04 phòng học bộ môn, và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2024						3.400			nt	
2.1.9	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Xã Ia Krêl	Xây dựng 03 phòng học lý thuyết, 01 phòng học bộ môn; thiết bị	Năm 2024						2.000			nt	
2.1.10	Trường THCS Nguyễn Huệ	Xã Ia Dìn	Xây dựng 03 phòng học bộ môn, thiết bị và các hạng mục phụ	Năm 2024						2.000			nt	
2.1.11	Trường THCS Nguyễn Hiền	Thị trấn Chư Ty	Xây dựng sân thể dục thể thao, tường rào, thiết bị	Năm 2025						500			nt	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH		Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Tổng số			Thu hồi các khoản ứng trước NSDP
2.1.12	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Xã Ia Dom	Nhà học 02 phòng học bộ môn + nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2025						2.580			nt	
2.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025.													
III	NGÀNH, LĨNH VỰC/ VĂN HÓA-THÔNG TIN													
1	Các dự án chuyển tiếp													
1.1	Dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn													
1.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025													
1.3	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025													
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025													
2.1	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.													
2.1.1	Nhà văn hóa xã Ia Kla	Xã Ia Kla	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 400m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2022						2.600			BQL dự án huyện	
2.1.2	Nhà văn hóa xã Ia Din	Xã Ia Din	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 400m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2023						2.600			nt	
2.1.3	Nhà văn hóa xã Ia Dok	Xã Ia Dok	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 400m2 , và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2024						2.600			nt	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH			Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
2.1.4	Điểm tham quan du lịch cây di sản Việt Nam	Xã Ia Đok	Đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống điện nước, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	Năm 2024						3.000			nt	
2.1.5	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao	Thị trấn Chư Ty	Phòng phát thanh, phòng kỹ thuật và các hạng mục phụ; thiết bị	Năm 2024-2025						11.000			nt	
2.1.6	Sân vận động huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	San ủi mặt bằng, khán đài, kè đá, nhà vệ sinh, trồng cỏ và các hạng mục phụ	Năm 2025						7.000			nt	
2.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025.													
IV	NGÀNH, LĨNH VỰC/ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ									21.040				
IV.1	NGÀNH, LĨNH VỰC/ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN									1.600				
1	Các dự án chuyển tiếp													
1.1	Dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn													
1.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025													
1.3	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025													
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025													
2.1	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.													

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH		Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
	Xây dựng khu giết mổ tập trung	Xã Ia Kriêng	Diện tích xây dựng S=300m2 và các hạng mục phụ	Năm 2023						1.600			BQL dự án huyện	
2.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025.													
IV.2	NGÀNH, LĨNH VỰC/ GIAO THÔNG									19.440				
1	Các dự án chuyển tiếp													
1.1	Dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn													
1.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025													
1.3	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025													
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025													
2.1	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.													
2.1.1	Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài L= 0,45 km; Bn=17 ÷ 18 m, Bm=10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, lát vỉa hè bằng đá, hệ thống thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng	Năm 2021						8.440			BQL dự án huyện	
2.1.2	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi (Đoạn phía Bắc Đường Quang Trung)	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài L= 0,25 km; Bn= 17,0 m, Bm=10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, bó vỉa, hệ thống thoát nước;	Năm 2021						2.800			nt	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH			Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
2.1.3	Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường	Các xã, thị trấn	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	Năm 2021-2025						6.200			nt	
a	Duy tu, bảo dưỡng đường Chu Văn An, đường Lê Duẩn	Thị trấn Chư Ty	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	Năm 2021						1.478			nt	
b	Duy tu, bảo dưỡng đường Anh Hùng Núp	Thị trấn Chư ty	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	Năm 2022						2.200			nt	
c	Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường trên địa bàn huyện	Các xã, thị trấn	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	Năm 2022-2025						2.522			nt	Lồng ghép tiền SDD
2.1.4	Nâng cấp đường Trần Bình Trọng thị trấn Chư Ty (từ Đường Quang Trung đến đường Lê Lai)	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài L= 0,152 km; Bn=17,0m; Bm= 10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, bố vỉa và hệ thống thoát nước	Năm 2023						2.000			nt	
2.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025.													
IV	NGÀNH, LĨNH VỰC/HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC									9.100				
1	Các dự án chuyển tiếp													
1.1	Dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn													
1.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025													

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH			Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
1.3	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau GD 2021-2025													
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025													
2.1	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.													
2.1.1	Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Hội trường nhà 01 tầng; DTXD: 413 m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2021							3.600			BQL dự án huyện
2.1.2	Trụ sở UBND xã Ia Lang	Xã Ia Lang	Nhà làm việc cấp III, 01 tầng, DTXD 150 m2; và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2022							1.500			nt
2.1.3	Trụ sở UBND xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Nhà làm việc cấp III, 01 tầng, DTXD 200 m2; và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2023							2.000			nt
2.1.4	Trụ sở UBND xã Ia Din	Xã Ia Din	Nhà làm việc cấp III, 01 tầng, DTXD 120 m2; và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2024							1.000			nt
2.1.5	Duy tu, sửa chữa Nhà làm việc các phòng ban	Thị trấn Chư Ty	Sửa chữa nhà làm việc, nhà vệ sinh và hệ thống điện nước	Năm 2024							1.000			nt
2.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025.													
VI	DỰ PHÒNG										5.000			

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
(NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT)

(Kèm theo Báo cáo số **208** /BC-UBND ngày 17/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH		Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP			Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ									120.000				
A	Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định									15.000				Theo Văn bản số 521/UBND-KTTH ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh
B	Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất									10.500				
C	Tiền sử dụng đất còn lại									94.500				
C.1	Tiền sử dụng đất trích nộp quỹ phát triển đất của tỉnh									25.920				
C.2	Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư									68.580				
I	NGÀNH, LĨNH VỰC/ TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG									8.640				
1	Các dự án chuyển tiếp													



[Handwritten signature]

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH			Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
1.1	Dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn													
1.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025													
1.3	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025													
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025													
2.1	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.													
2.1.1	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Huyện Đức Cơ		Năm 2021						2.040			Phòng Tài Nguyên và MT	
2.1.2	Thu thập, chỉnh lý, số hóa, khai thác dữ liệu tài nguyên môi trường	Huyện Đức Cơ		Năm 2021-2025						2.500			nt	
2.1.3	Thống kê đất đai hàng năm giai đoạn 2021-2025	Huyện Đức Cơ		Năm 2021-2025						1.000			nt	
2.1.4	Điều chỉnh quy hoạch 5 năm kỳ đầu	Huyện Đức Cơ		Năm 2021-2025						700			nt	
2.1.5	Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm giai đoạn 2022-2025	Huyện Đức Cơ		Năm 2022-2025						1.200			nt	
2.1.6	Kiểm kê đất đai năm 2024	Huyện Đức Cơ		Năm 2024						1.200			nt	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QDDT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH			Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
II	NGÀNH, LĨNH VỰC/ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ									41.940				
II.1	NGÀNH, LĨNH VỰC/GIAO THÔNG									30.940				
I	Các dự án chuyển tiếp													
1.1	Dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn													
1.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025													
1.3	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025													
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025													
2.1	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.													
2.1.1	Đường Quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài L=1,125km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m, đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m2; đan rãnh bó vỉa, vỉa hè và hệ thống thoát nước	Năm 2021						7.050			BQL dự án huyện	
2.1.2	Đường Quy hoạch khu dân cư (phía Tây Hội trường Tổ dân phố 7) thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài L=1,0km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m; đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m2; đan rãnh bó vỉa, vỉa hè và hệ thống thoát nước	Năm 2022						5.000			nt	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QDDT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH			Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
2.1.3	Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến L=1,35km. Bn=18m; Bm=7,9x2=15,8m; Bdpc=1,2m; Mặt đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước	Năm 2023-2024						8.000			nt	Số còn thiếu sử dụng nguồn SN kinh tế và nguồn khác
2.1.4	Đường giao thông làng Trol Deng, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	L= 0,250 km; Bn= 5,5m; Bm= 3,5m; mặt đường đá dăm láng nhựa; hệ thống thoát nước	Năm 2023						600			nt	
2.1.5	Nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường	Các xã, thị trấn	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2022-2025						10.290			nt	
2.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025.													
II.2	NGÀNH, LĨNH VỰC/ QUY HOẠCH									6.000				
1	Các dự án chuyển tiếp													
1.1	Dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn													
1.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025													
1.3	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025													
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025													
2.1	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.													

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH			Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cấm mốc quy hoạch	Huyện Đức Cơ		Năm 2021-2025						6.000			Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
2.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025.													
II.2	NGÀNH, LĨNH VỰC/ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ KHÁC									5.000				
1	Các dự án chuyển tiếp													
1.1	Dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn													
1.2	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025													
1.3	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025													
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025													
2.1	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.													
	Chỉnh trang đô thị	Thị trấn Chư Ty	Chỉnh trang điện chiếu sáng và các công trình hạ tầng kỹ thuật	Năm 2022-2024						5.000			BQL dự án huyện	
2.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025.													

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH			Lũy kế số vốn dự kiến bố trí từ KC đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB		
III	VỐN ĐỐI ỨNG ĐỂ HỖ TRỢ KIẾN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN VÀ KÊNH MUỜNG	Các xã, thị trấn		Năm 2021-2025						15.000				Thực hiện theo NQ số 280/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai
IV	DỰ PHÒNG									3.000				

KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢI ĐOẠN 2016-2020(Kèm theo Báo cáo số 208 /BC-UBND ngày 17/5/2021 của UBND huyện Đức Cơ)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Kế hoạch	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	437.438	420.728	96,18	
I	Nguồn vốn ngân sách tỉnh	172.121	164.436	95,54	
1	Nguồn vốn ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí	91.756	88.793	96,77	
2	Nguồn vốn Xổ số kiến thiết	11.165	10.968	98,24	
3	Nguồn tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh	3.800	3.794	99,84	
4	Nguồn tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư	65.400	60.881	93,09	
II	Nguồn vốn ngân sách huyện	76.232	70.528	92,52	
1	Nguồn tiền sử dụng đất ngân sách huyện	73.403	67.990	92,63	
2	Kết dư ngân sách	2.829	2.538	89,71	
III	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	179.245	176.142	98,27	
1	Nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu	50.096	49.074	97,96	
2	Nguồn vốn ngân sách Trung ương kéo dài năm 2015 chuyển sang	13.479	13.479	100,00	
3	Nguồn vốn Chương trình MTQG	115.670	113.589	98,20	
a	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	35.452	34.611	97,63	
b	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	52.185	51.388	98,47	
c	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Vốn dự phòng NSTW thực hiện đề án 1385)	28.033	27.590	98,42	
IV	Nguồn vốn Trái phiếu chính phủ	9.840	9.622	97,78	